

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN BA BỂ
TỈNH BẮC KẠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 31/2021/HS-ST
Ngày: 22/7/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BA BỂ, TỈNH BẮC KẠN**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà **Ma Thị Nguyên**

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Hoàng Thăng Bắc** và ông **Dương Xuân Tụ**

Thư ký phiên tòa: Bà **Hoàng Thị Ưu** – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn tham gia phiên tòa: Ông **Hoàng Văn Hòa** - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 7 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 30/2021/TLST-HS ngày 16 tháng 6 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 31/2021/QĐXXST-HS ngày 08/7/2021 đối với bị cáo:

Nguyễn Văn T, sinh ngày 28/10/1980 tại huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nơi cư trú: T, xã K, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Nghề nghiệp: Lao động tự do. Trình độ văn hóa: Lớp 12/12. Dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; Tôn giáo: Không. Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Nguyễn Văn T và bà Lê Thị H; vợ là Nguyễn Thị TH; con: 03 (lớn sinh 2006, nhỏ sinh năm 2010); tiền sự: 01, năm 2019 bị Đoàn Công an hồ Ba Bể, Công an huyện Ba Bể xử phạt vi phạm hành chính về hành vi: Xúc phạm nhân phẩm người khác. Tiền án: 01, ngày 27/8/2014 bị Tòa án nhân dân huyện Kim Bôi, tỉnh Hòa Bình xử phạt 30 (Ba mươi) tháng tù về tội “Tổ chức người khác trốn đi nước ngoài trái phép”. Bị cáo bị bắt tạm giam từ ngày 10/3/2021 cho đến nay có mặt tại phiên tòa.

* Bị hại: Chị Phùng Thị T, sinh năm 1980. Có mặt.

Nơi cư trú tại: Thôn B, xã N, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn.

* Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Chị Nguyễn Thị H, sinh năm 1973. Nơi cư trú: T, xã K, huyện Thạch Thất, thành phố Hà Nội. Có mặt.

* Người làm chứng:

1. Anh Lý Văn H, sinh năm 1979. Trú tại: Thôn C, xã N, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

2. Anh Ma Thế L, sinh năm 1967. Trú tại: Thôn C, xã Q, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Vắng mặt.

3. Anh Lương Văn C, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn B, xã N, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Nguyễn Văn T và Phùng Thị T chung sống với nhau như vợ chồng từ năm 2018, không có đăng ký kết hôn. Khoảng 18 giờ, ngày 14/6/2020 sau khi dẫn khách đi hồ Ba Bể về. T mượn xuống máy của Lý Văn H, sinh năm 1979 tại Thôn C, xã N từ bên xuống phía Nam để sang đền An Mã, hồ Ba Bể đón Phùng Thị T về nhà ở thôn B, xã N ăn cơm nhưng T không về. Do bức tức nên Th đã giật chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung GalaxyA51 có vỏ ốp nhựa dẻo, điện thoại lắp một sim số thuê bao 0868261777 cùng pin sạc dự phòng của T đang cầm trên tay rồi ném xuống hồ Ba Bể ở khu vực đỗ xuống của đền An Mã, hai người tiếp tục xô sát. T nhặt gạch, mẫu bê tông ném về phía T rồi vào trong quán lấy một con dao dài 34,5 cm ra dùng bản dao đập một phát vào người của T, trong lúc xô sát T cầm con dao khua về phía T nên đã gây thương tích ở vùng đầu và cổ tay trái của T. Thấy T bị chảy nhiều máu nên Th đã cởi áo của T đang mặc có dính máu ra và lấy áo của mình đang mặc ra để mặc lại cho T rồi vào quán lấy khăn quần vào đầu để cầm máu cho T. Sau đó Th lái xuống đưa T về bên xuống phía nam hồ Ba Bể. Khi đến bên xuống có Lương Văn C, sinh năm 1989. Trú tại: Thôn B, xã N cùng đưa T đi cấp cứu tại Trạm y tế xã N. Sau đó, T được đưa đi điều trị tại Bệnh viện đa khoa tỉnh Bắc Kạn điều trị đến ngày 24/6/2020 thì được ra viện.

Ngày 15/6/2020, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể đã tiến hành khám nghiệm hiện trường tại Kiốt bán hàng của Phùng Thị T thuộc khu vực đền A, thôn B, xã N, huyện Ba Bể là nơi Th có hành vi giật chiếc điện thoại nhãn hiệu SamSung GalaxyA51 có vỏ ốp nhựa dẻo, điện thoại lắp một sim số thuê bao 0868261777 cùng pin sạc dự phòng của T ném xuống hồ Ba Bể. Sau đó giữa Nguyễn Văn Th và Phùng Thị T đã xảy ra xô sát dẫn đến các vết thương trên cơ thể của Phùng Thị T.

Tại Kết luận định giá tài sản số: 665/KL-HĐĐGTSTTHS ngày 31/7/2020 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn kết luận: Chiếc điện thoại di động, màn hình cảm ứng, nhãn hiệu SamSung GALAXY A51 màu đen có giá trị là 7.454.670 đồng (Bảy triệu bốn trăm năm mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi đồng); Ốp lưng nhựa dẻo có giá trị là 35.000 đồng (Ba mươi lăm nghìn đồng); một pin sạc dự phòng Polymer có giá 250.000

đồng (Hai trăm năm mươi nghìn đồng). Tổng giá trị tài sản là: 7.764.670 đồng (Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số: 152/TgT ngày 05/8/2020 của Trung tâm pháp y - Sở y tế tỉnh Bắc Kạn kết luận: Phùng Thị T bị tổn thương cơ thể do thương tích gây nên tại thời điểm giám định là 5,88% (Năm phẩy tám mươi tám phần trăm), làm tròn số là 6 %. Vật gây thương tích là: Vật sắc.

Tại Bản cáo trạng số: 23/CT-VKSBB ngày 15/6/2021 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 178 Bộ luật Hình sự.

Điều luật có nội dung:

“1. Người nào hủy hoại hoặc cố ý làm hư hỏng tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây thì bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

.....

5. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng, cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định từ 01 năm đến 05 năm”.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Ba Bể giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội “Hủy hoại tài sản”.

Đề nghị điều luật áp dụng: Khoản 1, Điều 178, Điều 38, điểm b, s, khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1 Điều 52/BLHS. Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 09 đến 12 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 10/3/2021. Đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 589/BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Th và bị hại Phùng Thị T như sau: Bị cáo T có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phùng Thị T số tiền là: 7.764.670 đồng (Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

* Về xử lý vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu tiêu hủy: 01(một) thanh kim loại (sắt phi) bị cong, méo đã han rỉ, kích thước dài 0,70 m; 01 (một) con dao màu đen, dài 34,5 cm tính cả chuôi trong đó chuôi dao dài 10cm, lưỡi dao dài 24,5cm, chiều rộng của dao 7,6cm; 04(bốn) viên gạch đều cùng có kích thước 21cm x 10cm x 6,5cm trong đó có 01 viên bị

mẻ một góc; 02 (hai) mẫu bê tông không rõ hình; 01 (một) đôi dép màu trắng (dép tổ ong); 01 (một) đôi dép màu đen (dép tổ ong);

- Trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 (một) hộ chiếu đã bị xé rách; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 111711867, tên Nguyễn Văn Th; 01 (một) giấy phép lái xe số 990135889341 mang tên Nguyễn Văn Th hạng B2.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau điện thoại màu xanh da trời, màn hình có hai vết nứt và xước đã cũ, ốp điện thoại mặt sau trắng trong, viền màu đen, hai bên viền sau có chữ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Th.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị H nộp thay cho Nguyễn Văn Th tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn Th.

* Về án phí: Căn cứ Điều 12 và Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội. Bị cáo thuộc diện hộ cận nghèo và có đơn xin miễn án phí, đề nghị miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật cho bị cáo.

Bị cáo Th thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội hủy hoại tài sản như cáo trạng đã truy tố và nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt.

Bị hại Phùng Thị Tuyền yêu cầu bị cáo bồi thường 7.764.670^d (Bảy triệu bảy trăm sáu mươi tư nghìn sáu trăm bảy mươi đồng) và đề nghị xét xử hành vi của bị cáo theo quy định của pháp luật.

Người tham gia tố tụng không có khiếu nại về hành vi tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình giải quyết vụ án, những người tham gia tố tụng không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Quá trình điều tra, truy tố cũng như tại phiên tòa, bị cáo đều khai nhận: Khoảng 18 giờ ngày 14/6/2019, tại Đảo A hồ Ba Bể thuộc xã N, huyện Ba Bể, tỉnh Bắc Kạn, Nguyễn Văn Th đã có hành vi cố ý giật chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung GalaxyA51 có vỏ ốp nhựa dẻo, điện thoại lắp một sim số thuê bao 0868261777, cùng pin sạc dự phòng của Phùng Thị T đang cầm trên tay rồi ném xuống hồ Ba Bể ở khu vực đổ xuống của đền An Mã. Hội đồng định giá tài sản kết luận: 01 Chiếc điện thoại di động nhãn hiệu SamSung GALAXY

A51, 01 ốp lưng nhựa dẻo điện thoại, một pin sạc dự phòng có tổng giá trị tài sản là: 7.764.670^d (Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Lời khai nhận của bị cáo phù hợp với lời khai của bị hại và phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án.

Như vậy, có đủ căn cứ xác định việc truy tố, xét xử bị cáo Nguyễn Văn Th về tội “Hủy hoại tài sản” theo quy định tại khoản 1, Điều 178 của Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng quy định pháp luật.

Xét tính chất hành vi bị cáo thực hiện là nguy hiểm, xâm phạm quyền sở hữu hợp pháp về tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây ảnh hưởng xấu đến an ninh trật tự tại địa phương vì vậy cần xử lý nghiêm nhằm giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

[3]. Xét nhân thân, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, 01 tiền sự, 01 tiền án chưa được xóa án tích nên phải chịu tình tiết tăng nặng là “Tái phạm” quy định tại điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS. Tuy nhiên, quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, bị cáo đã tác động chị gái ruột là bà Nguyễn Thị H bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho bị hại được một phần, nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s, khoản 1, Điều 51/BLHS.

[4]. Về hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo là lao động tự do, không có thu nhập ổn định, không có tài sản riêng, gia đình thuộc diện hộ cận nghèo của địa phương nên không có khả năng thi hành án. Do đó không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5]. Đối với hành vi Nguyễn Văn Th dùng dao gây thương tích cho Phùng Thị T với tỷ lệ thương tích là 5,88% (Năm phẩy tám mươi tám phần trăm), làm tròn số là 6 %. Vật gây thương tích là: Vật sắc. Ngày 15/10/2020, Phùng Thị T có đơn yêu cầu đề nghị khởi tố xử lý hình sự đối với Th. Hành vi này đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” quy định tại khoản 1, Điều 134/BLHS. Tuy nhiên, ngày 24/4/2021 chị Nguyễn Thị H (chị gái ruột của T) thay mặt bị cáo Th thỏa thuận và đem tiền của Th bồi thường cho T số tiền là 40.000.000 đồng (Bốn mươi triệu đồng). T đã nhận đủ tiền, không có yêu cầu bồi thường gì thêm và có đơn đề nghị không yêu cầu khởi tố đối với Nguyễn Văn T. Ngày 26/5/2021 Công an huyện Ba Bể đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính đối với hành vi “Cố ý gây thương tích” của Th là đúng quy định của pháp luật.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Quá trình giải quyết vụ án bị hại yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại về tài sản bị hủy hoại với số tiền là 7.764.670 đồng, bị cáo nhất trí bồi thường số tiền trên cho bị hại. Ngày 12/7/2021 bị cáo đã tác động gia đình (chị Nguyễn Thị H) nộp một khoản tiền là 1.000.000 đồng tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể mục đích là để bồi thường thiệt hại về tài sản cho chị T. Số tiền còn lại bị cáo Th nhất trí tiếp tục bồi thường cho bị hại. Xét thấy

việc thỏa thuận bồi thường giữa bị cáo và bị hại là hoàn toàn tự nguyện, không trái pháp luật, không trái đạo đức của xã hội, nên Hội đồng xét xử ghi nhận.

[6]. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS; Điều 106/BLTTHS năm 2015.

- 01(một) thanh kim loại (sắt phi) bị cong, méo đã han rỉ, kích thước dài 0,70 m; 01 (một) con dao màu đen, dài 34,5 cm tính cả chuôi trong đó chuôi dao dài 10cm, lưỡi dao dài 24,5cm, chiều rộng của dao 7,6cm; 04(bốn) viên gạch đều cùng có kích thước 21cm x 10cm x 6,5cm trong đó có 01 viên bị mẻ một góc; 02 (hai) mẫu bê tông không rõ hình; 01 (một) đôi dép màu trắng (dép tổ ong); 01 (một) đôi dép màu đen (dép tổ ong) - Tất cả đều không có giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 (một) hộ chiếu đã bị xé rách; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 111711867, tên Nguyễn Văn Th; 01 (một) giấy phép lái xe số 990135889341 tên Nguyễn Văn T hạng B2.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau điện thoại màu xanh da trời, màn hình có hai vết nứt và xước đã cũ, ốp điện thoại mặt sau trắng trong, viền màu đen, hai bên viền sau có chữ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Th.

- Tạm giữ số tiền 1.000.000 đồng do bà Nguyễn Thị H nộp thay cho Nguyễn Văn Th tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn Th.

[7]. Về án phí: Căn cứ Điều 12 và Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Th.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn Th phạm tội: “Hủy hoại tài sản”.

* Căn cứ khoản 1, Điều 178; Điều 38; điểm b, s khoản 1, Điều 51; điểm h, khoản 1, Điều 52/BLHS.

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 12 (Mười hai) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày 10/3/2021.

* Về trách nhiệm dân sự: Căn cứ Điều 48/BLHS, Điều 584; 585; 586, 589/BLDS.

Ghi nhận sự tự nguyện thỏa thuận giữa bị cáo Th và bị hại Phùng Thị T như sau: Bị cáo Th có trách nhiệm bồi thường cho bị hại Phùng Thị T số tiền là: 7.764.670^d (Bảy triệu, bảy trăm sáu mươi tư nghìn, sáu trăm bảy mươi đồng).

Việc thi hành án khoản tiền bồi thường được thực hiện theo quy định tại Điều 357 của Bộ luật Dân sự:

“1. Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả.

2. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại Khoản 1 Điều 468 của Bộ luật này; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại Khoản 2 Điều 468 của Bộ luật này”.

* Về vật chứng: Áp dụng Điều 47/BLHS 2015; Điều 106/BLTTHS 2015.

- Tịch thu, tiêu hủy: 01(một) thanh kim loại (sắt phi) bị cong, méo đã han rỉ, kích thước dài 0,70 m; 01 (một) con dao màu đen, dài 34,5 cm tính cả chuôi trong đó chuôi dao dài 10cm, lưỡi dao dài 24,5cm, chiều rộng của dao 7,6cm; 04(bốn) viên gạch đều cùng có kích thước 21cm x 10cm x 6,5cm trong đó có 01 viên bị mẻ một góc; 02 (hai) mẫu bê tông không rõ hình; 01 (một) đôi dép màu trắng (dép tổ ong); 01 (một) đôi dép màu đen (dép tổ ong).

- Trả lại cho Nguyễn Văn T: 01 (một) hộ chiếu đã bị xé rách; 01 (một) chứng minh thư nhân dân số 111711867, tên Nguyễn Văn Th; 01 (một) giấy phép lái xe số 990135889341 mang tên Nguyễn Văn T hạng B2.

- Trả lại cho Nguyễn Văn Th: 01 (một) điện thoại di động màn hình cảm ứng nhãn hiệu OPPO, mặt trước màu đen, mặt sau điện thoại màu xanh da trời, màn hình có hai vết nứt và xước đã cũ, ốp điện thoại mặt sau trắng trong, viền màu đen, hai bên viền sau có chữ. Nhưng tạm giữ để đảm bảo thi hành án cho bị cáo Th.

(Tình trạng vật chứng theo biên bản giao, nhận vật chứng lập ngày 16/6/2021 giữa cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Ba Bể và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Ba Bể)

- Tạm giữ số tiền 1.000.000^d (Một triệu đồng) do bà Nguyễn Thị H nộp thay cho Nguyễn Văn Th tại biên lai thu tiền số 03648, ngày 12/7/2021 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Ba Bể để đảm bảo thi hành án cho Nguyễn Văn Th.

* Về án phí: Căn cứ Điều 12 và Điều 15 - Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Miễn án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo Nguyễn Văn Th.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7,và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Án xử công khai sơ thẩm, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Ba Bể 1;
- VKSND tỉnh Bắc Kạn 1;
- CA huyện Ba Bể 2;
- Bị cáo 1;
- Bị hại 1;
- Người có QLNVLQ 1;
- TA tỉnh BK 1;
- Sở tư pháp 1;
- THADS huyện Ba Bể 1;
- Lưu Hồ sơ vụ án 1;
- Lưu TA 1;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa**Ma Thị Nguyên**

